TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Tùng N, sinh năm 1979; cùng trú tại: Số nhà 01, ngõ 10, đường H, pH T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Tùng N.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Tùng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Nh, sinh ngày 10/7/2007. Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phi Ng, sinh ngày 02/3/2015. Anh N, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Nguyễn Tùng N tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004565 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh N đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND pH T (ĐKKH năm 2005);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán

Đã ký

Mầu Văn Mùi